TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 04 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn.

Ông Vũ Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Đình H, sinh ngày 12/5/1984 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim C (đã chết) và bà T; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Trần Thị K, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn sinh năm 2009 con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án: Ngày 16/01/2018, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản; ngày 24/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 21 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 28/02/2020.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2020 đến nay; "có mặt".

- *Bị hại:* Ông Trần Hữu Vi, sinh năm 1954; địa chỉ: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. "vắng mặt".

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Quang T, sinh năm 1960; "vắng mặt"

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1972; "vắng mặt"

3. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1980 "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/10/2020, Trần Đình H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17M3 – 3151 từ nhà đi quanh địa bàn xã X tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực đường liên xã thuộc địa phận xóm 5, xã X, H phát hiện bên vệ đường có để 10 bao thóc của gia đình ông Trần Hữu V ở xóm 5, xã X, huyện X, loại bao xác rắn màu trắng, trên hai mặt bao có ghi chữ nước ngoài màu xanh, đầu bao bộc dây màu đỏ. Quan sát xung quanh vắng người qua lại, H dừng xe cạnh số bao thóc rồi xuống bê 01 bao thóc nặng khoảng 25kg để lên gác ba ga rồi đi xuống khu vực chợ Hoành Nha, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy bán cho một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ được 160.000đ. Sau đó, H quay lại khu vực để số bao thóc bê 01 bao khác nặng 23kg chở về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 24/10/2020, H chở bao thóc này đến cửa hàng xát gạo ở xóm 11, xã T và bán cho chủ cửa hàng là bà Phạm Thị H với giá 180.000đ rồi đi về.

Khi H về đến xã X thì tổ công tác Công an xã Xuân Trung đang làm nhiệm vụ thấy H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Hòa tự khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp cho tổ công tác số tiền 180.000đ vừa bán thóc có được.

Tại cơ quan điều tra, Trần Đình H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Số tiền 160.000đ bán thóc ở chợ xã Giao Tiến, H khai nhận đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngay sau khi phát hiện mất tài sản, ông Trần Hữu V đã có đơn trình báo. Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành thu giữ tại cửa hàng sát gạo của bà Phạm Thị Hạ 01 bao thóc nặng 23kg; thu giữ của Trần Đình H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 17M3 – 3151, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị K, 01 áo khoác màu nâu, 01 mũ phớt màu xanh nâu, 01 khẩu trang vải màu xanh, trắng, 01 đôi dép xốp màu trắng.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 30/10/2020 và số 52/KL-HĐĐG ngày 01/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận:

- 01 bao thóc tẻ, trọng lượng 23kg tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 207.000đ.

- 01 bao thóc tẻ, trọng lượng khoảng 25kg tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 225.000đ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại bao thóc 23kg cho ông Trần Hữu V, trả lại số tiền 180.000đ đã thu giữ của bị cáo cho bà Phạm Thị H. Hiện ông V và bà H không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Trần Đình H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích về nhân thân các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hòa và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Đình Hđã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17M3-3151 cùng đăng ký xe man tên Nguyễn Thị K.

+ Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 áo khoác màu nâu, 01 mũ phớt màu xanh nâu, 01 khẩu trang vải màu xanh, trắng, 01 đôi dép xốp màu trắng.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/10/2020, tại khu vực đường liên xã thuộc xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, Trần Đình H có hành vi chiếm đoạt 02 bao thóc tẻ có tổng trọng lượng khoảng 48kg, trị giá 432.000đ của của gia đình ông Trần Hữu V ở xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Bị cáo Trần Đình H đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, không chịu khó làm ăn, đã bị kết án về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần bị kết án về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng yếu tố này được coi là tình tiết định tội nên không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn thì mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sụng: Do bị cáo Trần Đình H không có công việc ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 17M3 – 3151 kèm đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị K là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Những tài sản khác thu giữ của bị cáo gồm 01 áo khoác màu nâu, 01 mũ phớt màu xanh nâu, 01 khẩu trang vải màu xanh, trắng, 01 đôi dép xốp màu trắng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu, cho tiêu hủy.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại bao thóc 23kg và không yêu cầu đối với bao thóc 25kg; bà Hạ đã nhận lại số tiền 180.000đ và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 160.000đ bị cáo bán bao thóc 25kg, là tiền do phạm tội mà có. Nhưng bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không truy thu khoản tiền này đối với bị cáo.

Đối với bà Phạm Thị H là người đã mua bao thóc của Trần Đình H. Xét quá trình giao dịch bà H không biết đây là tài sản do Hòa phạm tội mà có. Cơ quan CSĐT đã nhắc nhở đối với bà H là phù hợp.

Đối với người phụ nữ đã mua bao thóc của Trần Đinh H ở khu vực chợ xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy. H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn chứng cứ, tai liệu nào khác nên không có căn cứ đề xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Trần Đình H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Xử phạt bị cáo Trần Đình H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2020.

2. Xử lý vật chứng***:*** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17M3-3151 cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị K.

Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 áo khoác màu nâu, 01 mũ phớt màu xanh nâu, 01 khẩu trang vải màu xanh, trắng, 01 đôi dép xốp màu trắng.

(Vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 15/CCTHA, ngày 05/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trần Đình H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Phạm Ngọc Long